

Số: 2036/TB-ĐHKQTĐ

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO

Kết quả xem lại bài thi kết thúc học phần đợt 2 năm học 2023-2024

Căn cứ Quy định tổ chức xem lại kết quả bài thi học phần (ban hành kèm theo Quyết định số: 830/QĐ-ĐHKQTĐ, ngày 22/4/2022 của Hiệu trưởng);

Thực hiện kế hoạch thi (từ ngày thi 01/3/2024 đến ngày thi 02/8/2024) năm học 2023-2024 của các hệ đào tạo tại trường Đại học Kinh tế quốc dân;

Căn cứ kết quả kiểm tra việc nhập điểm cơ học; Căn cứ Biên bản chấm lại bài thi học phần đợt 2 năm học 2023-2024 của các Khoa/Viện, Bộ môn có liên quan;

Căn cứ vào 749 đơn Đề nghị xem lại kết quả bài thi học phần của sinh viên;

Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục thông báo:

- Kết quả xem lại bài thi học phần đợt 2 năm học 2023-2024 bao gồm: 91 trường hợp tăng điểm, 06 trường hợp giảm điểm, bên cạnh đó trong quá trình kiểm tra việc nhập điểm cơ học Phòng Khảo thí & ĐBCLGD đã phát hiện thêm 02 trường hợp có thay đổi điểm. Tổng cộng có 99 trường hợp thay đổi điểm (có danh sách kèm theo).

- Những trường hợp khác không có tên trong danh sách trên được xác định là không thay đổi kết quả điểm thi kết thúc học phần.

Đối với 99 trường hợp có thay đổi điểm, phòng Khảo thí và ĐBCLGD sẽ gửi công văn tới phòng Quản lý đào tạo; Viện đào tạo Tiên tiến, CLC & Pohe; Viện đào tạo sau đại học; Khoa Đại học Tại chức yêu cầu đính chính điểm trên mạng quản lý đào tạo của trường.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Các đơn vị liên quan (để thực hiện);
- Phòng Truyền thông (để đăng công TTĐT);
- Lưu: VT, KT&ĐBCLGD.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG PHÒNG
KHẢO THÍ VÀ ĐBCLGD

TS. Đàm Sơn Toại

DANH SÁCH SINH VIÊN THAY ĐỔI ĐIỂM
ĐỢT XEM LẠI BÀI THI KẾT THÚC HỌC PHẦN ĐỢT 2 NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo Thông báo số: 2036 /TB-ĐHKQTĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024)

TT	Mã SV	Họ tên Sinh viên	Môn thi	Khóa	Hệ	Kết quả TB	Điểm kết luận sau khi chấm lại		Lý do thay đổi điểm
							Bảng số	Bảng chữ	
1	11215655	Phạm Đình Thụy	Quản lý dự án bằng Microsoft Project	63	CQ	6.50	7.00	Bảy chẵn	GV cộng sót điểm
2	11213963	Trịnh Huy Minh	Đấu thầu trong đầu tư	63	CLC	6.50	7.50	Bảy rưỡi	GV cộng sót điểm
3	11221757	Lê Thị Linh Giang	Kinh tế đầu tư	64	CQ	6.50	7.50	Bảy rưỡi	GV cộng sót điểm
4	11223958	Nguyễn Thị Luyến	Thẩm định dự án đầu tư	64	CQ	5.50	6.00	Sáu chẵn	GV cộng sót điểm
5	11214330	Ngô Minh Ngọc	Quản trị quan hệ khách hàng	63	CLC	6.00	7.00	Bảy chẵn	GV cộng sót điểm
6	11225822	Phạm Đạt Thành	Marketing bán lẻ	64	CQ	6.50	8.50	Tám rưỡi	Nhập nhầm điểm lên hệ thống
7	11220149	Đỗ Nguyễn Quỳnh Anh	Quản trị kênh phân phối	64	CLC	5.30	5.50	Năm rưỡi	GV nhập nhầm điểm
8	11220097	Bùi Thị Trâm Anh	Nhập môn Digital Marketing*	64	CLC	7.00	8.00	Tám chẵn	Nhập nhầm điểm lên hệ thống
9	11211179	Nguyễn Thị Mỹ Chung	Đo lường marketing* (E)	63	CLC	không có	8.50	Tám rưỡi	Nhập nhầm điểm lên hệ thống
10	11215130	Trương Diễm Quỳnh	Marketing dịch vụ* (E)	63	CLC	4.50	6.00	Sáu chẵn	GV chấm sót
11	11210370	Hoàng Đức Anh	Marketing dịch vụ* (E)	63	CLC	7.50	8.50	Tám rưỡi	GV chấm sót
12	11213861	Nguyễn Hiếu Minh	Marketing dịch vụ* (E)	63	CLC	6.50	8.00	Tám chẵn	GV chấm sót
13	11219664	Nguyễn Duy Bộ	Quản trị doanh nghiệp truyền thông	63	POHE	6.50	7.50	Bảy rưỡi	GV chấm sót
14	11217288	Hà Minh Nguyễn	Phương tiện và thông điệp truyền thông	63	CQ	8.00	8.50	Tám rưỡi	GV cộng sót điểm
15	11215905	Thành Thu Trang	Phương tiện và thông điệp truyền thông	63	CQ	6.50	7.50	Bảy rưỡi	GV cộng sót điểm
16	11217239	Bùi Thị Hằng	Phương tiện và thông điệp truyền thông	63	CQ	4.00	5.00	Năm chẵn	GV cộng sót điểm
17	11212063	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Phương tiện và thông điệp truyền thông	63	CQ	5.00	6.00	Sáu chẵn	GV cộng sót điểm
18	11220097	Bùi Thị Trâm Anh	Quản trị thương hiệu	64	CLC	8.50	9.00	Chín chẵn	GV cộng sót điểm

(Ký và ghi rõ họ tên)

TT	Mã SV	Họ tên Sinh viên	Môn thi	Khóa	Hệ	Kết quả TB	Điểm kết luận sau khi chấm lại		Lý do thay đổi điểm
							Bảng số	Bảng chữ	
19	11213349	Nguyễn Thùy Linh	Truyền thông Marketing Tích hợp* (E)	63	CLC	5.00	5.50	Năm rưỡi	GV cộng sót điểm
20	11214291	Đỗ Minh Ngọc	Truyền thông Marketing Tích hợp* (E)	63	CLC	6.00	7.00	Bảy chẵn	GV cộng sót điểm
21	11219761	Ngô Vũ Hải Nguyên	Truyền thông Marketing Tích hợp* (E)	63	CLC	6.50	7.00	Bảy chẵn	GV cộng sót điểm
22	11215030	Đình Viêt Quý	Truyền thông Marketing Tích hợp* (E)	63	CLC	5.50	6.00	Sáu chẵn	GV cộng sót điểm
23	11211356	Cao Minh Đức	Truyền thông Marketing Tích hợp* (E)	63	CLC	4.00	4.50	Bốn rưỡi	GV cộng sót điểm
24	11218588	Nguyễn Ngọc Hà	Truyền thông Marketing Tích hợp* (E)	63	CLC	4.50	5.00	Năm chẵn	GV cộng sót điểm
25	11212102	Lê Minh Hạnh	Truyền thông Marketing Tích hợp* (E)	63	CLC	6.00	6.50	Sáu rưỡi	GV cộng sót điểm
26	11232809	Phạm Thị Tho	Kinh tế đô thị	65	CQ	8.00	9.00	Chín chẵn	GV cộng sót điểm
27	11236315	Đoàn Nguyễn Thùy Linh	Địa lý kinh tế	65	CQ	5.00	7.00	Bảy chẵn	GV cộng sót điểm
28	11236257	Phạm Lý Ngọc Ánh	Địa lý kinh tế	65	CQ	6.00	7.00	Bảy chẵn	GV cộng sót điểm
29	11236271	Trần Văn Dũng	Địa lý kinh tế	65	CQ	5.00	6.50	Sáu rưỡi	GV cộng sót điểm
30	11220354	Nguyễn Hữu Đức Anh	Quản trị vận hành	64	CQ	6.00	6.50	Sáu rưỡi	GV cộng sót điểm
31	CH320738	Vương Minh Anh	Lãnh đạo trong tổ chức	32	SDH	5.00	9.00	Chín chẵn	Nhập nhằm điểm lên hệ thống
32	11225006	Phan Thị Hải Như	Ra quyết định kinh doanh	64	CQ	6.30	6.50	Sáu rưỡi	GV nhập nhằm điểm
33	2234290777	Vũ Thị Thùy Chi	Quản trị kinh doanh 1	55	VLVH	3.00	5.00	Năm chẵn	Nhập nhằm điểm lên hệ thống
34	11216985	Võ Hà Tùng Anh	Khoa học dữ liệu trong quản lý và kinh doanh	63	CQ	0.00	5.50	Năm rưỡi	GV chấm sót
35	11226316	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Hệ điều hành	64	CQ	6.50	7.50	Bảy rưỡi	Gv cộng sót điểm
36	11225921	Nguyễn Phương Thảo	Ngân hàng thương mại	64	CQ	7.80	8.00	Tám chẵn	GV nhập nhằm điểm
37	11220544	Phạm Nguyễn Tú Anh	Tài chính cá nhân	64	CQ	8.00	9.00	Chín chẵn	GV chấm sót
38	11213963	Trịnh Huy Minh	Ngân hàng thương mại	63	CLC	6.50	7.50	Bảy rưỡi	GV cộng sót điểm
39	11224579	Nguyễn Thị Thanh Ngân	Ngân hàng thương mại 1	64	CLC	2.00	9.00	Chín chẵn	GV nhập nhằm điểm
40	11223457	Lê Ánh Ngọc Linh	Lý thuyết Tài chính Tiền tệ 2	64	CLC	7.00	6.50	Sáu rưỡi	GV cộng nhằm điểm
41	11223001	Hoàng Mai Khanh	Lý thuyết tài chính tiền tệ 2	64	CLC	6.50	5.50	Năm rưỡi	GV cộng nhằm điểm
42	11222596	Đình Văn Hưng	Lý thuyết tài chính tiền tệ 2	64	CLC	6.50	6.00	Sáu chẵn	GV cộng nhằm điểm
43	11231094	Nguyễn Đặng Phương Linh	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	65	BFI	6.00	4.50	Bốn rưỡi	GV cộng nhằm điểm

11 1 0 2 1 1

TT	Mã SV	Họ tên Sinh viên	Môn thi	Khóa	Hệ	Kết quả TB	Điểm kết luận sau khi chấm lại		Lý do thay đổi điểm
							Bảng số	Bảng chữ	
44	11231089	Bùi Thuỳ Linh	Kinh tế vĩ mô	65	BFI	6.50	7.00	Bảy chẵn	GV cộng nhằm điểm
45	11231118	Lê Thị Bảo Ngọc	Quản trị kinh doanh	65	BFI	5.00	6.00	Sáu chẵn	GV cộng sót điểm
46	11231118	Lê Thị Bảo Ngọc	Tiếng anh kinh doanh	65	BFI	7.50	6.00	Sáu chẵn	GV cộng nhằm điểm
47	11230953	Lê Nguyễn Trường Giang	Kinh tế vĩ mô 1	65	BFT	5.00	6.00	Sáu chẵn	GV chấm sót
48	11211058	Hoàng Linh Chi	Kế toán công 2	63	CLC	7.50	8.50	Tám rưỡi	GV chấm sót
49	11211866	Doãn Thu Hà	Kiểm toán hoạt động	63	CLC	6.00	7.00	Bảy chẵn	GV cộng sót điểm
50	11220261	Lê Quang Anh	Kiểm toán căn bản	64	CLC	4.50	6.00	Sáu chẵn	GV cộng sót điểm
51	11226155	Hà Đăng Thuận	Kế toán quản trị 2	64	CQ	0.00	6.00	Sáu chẵn	SV không ghi đề trong bài
52	11220261	Lê Quang Anh	Kế toán tài chính 2* (E)	64	CLC	6.00	6.50	Sáu rưỡi	GV chấm sót
53	11216415	Dương Thu hà	Phân tích báo cáo tài chính	64	CQ	4.50	6.50	Sáu rưỡi	GV chấm sót
54	11222554	Trương Mỹ Huệ	Kế toán tài chính 2	64	CQ	5.50	8.00	Tám chẵn	GV cộng sót điểm
55	11220370	Nguyễn Minh Anh	Kế toán tài chính 2	64	CQ	6.50	5.50	Năm rưỡi	GV chấm lại
56	11220261	Lê Quang Anh	Kế toán tài chính 3* (E)	64	CLC	6.00	6.50	Sáu rưỡi	GV chấm sót
57	2234350560	Mai Thùy Trang	Tiếng Anh 1	55	VLVH	6.00	8.00	Tám chẵn	GV vào B4 sai
58	11216452	Mai Thu Nga	Chuyên đề Tài chính - Ngân hàng - E	63	CQ	7.50	8.50	Tám rưỡi	GV chấm sót
59	11230221	Nguyễn Khánh Linh	Tư duy phê phán	65	CLC	5.00	6.00	Sáu chẵn	GV chấm sót
60	11225259	Nguyễn Minh Phương	Kinh tế vi mô 2	64	CQ	6.00	8.00	Tám chẵn	GV cộng sót điểm
61	11225596	Vương Thị Quỳnh	Kinh tế công cộng	64	CLC	4.50	5.50	Năm rưỡi	GV cộng sót điểm
62	11214611	Chu Thị Hồng Nhung	Kinh tế vi mô 2	63	CQ	5.00	6.00	Sáu chẵn	GV nhập nhằm điểm
63	11222609	Nguyễn Bảo Hưng	Luật Lao động	64	CQ	3.50	5.00	Năm chẵn	GV cộng sót điểm
64	11222399	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Kinh tế công cộng	64	CLC	7.00	8.00	Tám chẵn	GV cộng sót điểm
65	11226031	Phạm Thị Thoa	Kinh tế công cộng	64	CLC	6.50	7.50	Bảy rưỡi	GV cộng sót điểm
66	11221413	Trần Minh Đức	Kinh tế phát triển*	64	CLC	5.50	6.00	Sáu chẵn	GV cộng sót điểm
67	11210336	Đỗ Minh Anh	Chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp thương mại* (E)	63	POHE	6.00	7.00	Bảy chẵn	GV cộng sót điểm
68	11230591	Lê Thị Anh Thư	Lý thuyết xác suất	65	DSEB	7.50	9.00	Chín chẵn	GV cộng sót điểm
69	11231249	Nguyễn Hoàng Minh	Chủ nghĩa xã hội khoa học	65	CFAB	7.50	8.00	Tám chẵn	GV cộng sót điểm

11/10/2023

TT	Mã SV	Họ tên Sinh viên	Môn thi	Khóa	Hệ	Kết quả TB	Điểm kết luận sau khi chấm lại		Lý do thay đổi điểm
							Bảng số	Bảng chữ	
70	11215539	Nguyễn Hải Thu	Các mô hình tổn thất trong bảo hiểm ngắn hạn	63	ACTUARY	8.00	9.00	Chín chẵn	GV cộng sót điểm
71	11215539	Nguyễn Hải Thu	Mô hình phân tích và định giá tài sản tài chính 2	63	ACTUARY	7.50	9.00	Chín chẵn	GV cộng sót điểm
72	11212196	Phan Hiền	Đạo đức kinh doanh	63	TT	5.50	7.00	Bảy chẵn	GV chấm sót
73	11231238	Mai Thu Huyền	Tư tưởng Hồ Chí Minh	65	CFAB	7.00	7.50	Bảy rưỡi	GV cộng sót điểm
74	11213759	Bùi Đức Minh	Kinh tế hải quan	63	CQ	8.50	9.00	Chín chẵn	GV cộng sót điểm
75	11231251	Nguyễn Phương Ngọc	Chủ nghĩa Xã hội Khoa học	65	CFAB	8.00	8.50	Tám rưỡi	GV cộng sót điểm
76	11235798	Nguyễn Minh Khuê	Kinh tế vĩ mô	65	TT	2.00	4.00	Bốn chẵn	GV cộng sót điểm
77	11235795	Bùi Phương Huyền	Kinh tế vĩ mô	65	TT	5.00	6.00	Sáu chẵn	GV cộng sót điểm
78	11232397	Dương Văn Minh Đức	Tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính	65	TT	5.50	6.00	Sáu chẵn	GV vào nhầm điểm B4
79	11216183	Cao Thái Văn	Kinh doanh Quốc tế	63	TT	7.50	8.00	Tám chẵn	GV cộng sót điểm
80	11223553	Nguyễn Hương Linh	Kinh tế quốc tế	64	TT	7.50	8.00	Tám chẵn	GV chấm sót
81	11210899	Nguyễn Bá Gia Bách	Kinh tế quốc tế	63	TT	7.00	7.50	Bảy rưỡi	GV chấm sót
82	11210447	Mai Lê Châu Anh	Kinh tế quốc tế	63	TT	7.00	7.50	Bảy rưỡi	GV chấm sót
83	11212474	Phạm Thế Hưng	Quản lý vốn lưu động và lập kế hoạch ngân quỹ	63	TT	8.00	8.50	Tám rưỡi	GV chấm sót
84	11212474	Phạm Thế Hưng	Đạo đức kinh doanh	63	TT	7.00	7.50	Bảy rưỡi	GV cộng sót điểm
85	11221187	Đặng Hà Dân	Fundamental of Financial Mathematics	64	FE	7.00	7.50	Bảy rưỡi	GV vào nhầm B4
86	11210658	Nguyễn Tú Anh	Toán cho định phí bảo hiểm và quản trị rủi ro I	63	ACTUARY	8.50	9.00	Chín chẵn	GV cộng sót điểm
87	11230516	Trương Đức Anh	Lý thuyết xác suất	65	DSEB	2.00	2.50	Hai rưỡi	GV chấm sót
88	11210237	Nguyễn Thành An	Kế toán nâng cao	63	TT	5.50	6.00	Sáu chẵn	GV cộng sót điểm
89	11214365	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Kế toán nâng cao	63	TT	0.00	5.00	Năm chẵn	GV chấm nhầm
90	11216169	Nguyễn Thu Uyên	Kinh tế lượng và ứng dụng trong kinh tế và kinh doanh	63	TT	7.50	8.00	Tám chẵn	GV cộng sót điểm
91	11212474	Phạm Thế Hưng	Kinh tế lượng và ứng dụng trong kinh tế và kinh doanh	63	TT	4.00	6.00	Sáu chẵn	GV chấm sót

TT	Mã SV	Họ tên Sinh viên	Môn thi	Khóa	Hệ	Kết quả TB	Điểm kết luận sau khi chấm lại		Lý do thay đổi điểm
							Bảng số	Bảng chữ	
92	11230779	Ninh Thị Minh Thùy	Giới thiệu về hệ thống máy tính và các ứng dụng	65	BA	6.50	7.00	Bảy chẵn	GV chấm sót
93	11210658	Nguyễn Tú Anh	Phân tích thống kê nhiều chiều	63	ACTUARY	6.00	7.00	Bảy chẵn	GV chấm sót
94	11212196	Phan Hiền	Kinh doanh quốc tế	63	TT	7.00	7.50	Bảy rưỡi	GV cộng sót điểm
95	11217691	Lưu Thị Ngọc Huyền	Tiếng anh ngành bảo hiểm	63	CQ	7.00	7.50	Bảy rưỡi	GV cộng sót điểm
96	11225194	Hồ Thị Mai Phương	Thiết kế và phát triển chương trình du lịch	64	CQ	6.5	7.50	Bảy rưỡi	GV cộng sót điểm
97	11224552	Lê Hoàng Ngân	Công nghệ môi trường	64	CQ	7.00	7.50	Bảy rưỡi	GV cộng sót điểm

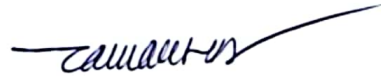
Danh sách này có 97 trường hợp thay đổi điểm./.

Ngoài 97 trường hợp có đơn nêu trên, phòng Khảo thí và ĐBCLGD phối hợp với đơn vị QLDT và các đơn vị liên quan thực hiện công tác hậu kiểm tổng thể đợt 2 năm học 2023-2024 phát sinh các trường hợp như sau:

TT	Mã SV	Họ tên Sinh viên	Môn thi	Khóa	Hệ	Kết quả TB	Điểm kết luận sau khi chấm lại		Lý do thay đổi điểm
							Bảng số	Bảng chữ	
1	11224761	Phan Thị Bảo Ngọc	Kinh tế vĩ mô	64	CLC	0.0	7.0	Bảy chẵn	GV chấm sót
2	11224491	Đỗ Thuý Nga	Ngân hàng thương mại 1	64	CLC	9.0	2.0	Hai chẵn	GV nhập nhầm điểm

Danh sách này có 02 sinh viên thay đổi điểm./.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



TS. Tạ Mạnh Thắng

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thị Chung